TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-02-2024
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Văn Đoàn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Vinh và bà Hoàng Thị Trang;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Thị Nhưng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đình Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lành Thị H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

* Bị đơn: Ông Nông Văn V, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm K, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Lành Thị H trình bày:*

Bà Lành Thị H và ông Nông Văn V có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 03/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và không có tiếng nói chung. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay không thể đoàn tụ. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bản thân bà H không thể tiếp tục

sống với ông V, nên bà H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông Nông Văn V.

Về con chung: Qua quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản trình bày ý kiến của bị đơn ông Nông Văn V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung ông V thống nhất với nội dung trình bày của bà H. Ông V đồng ý ly hôn với bà H. Về con chung không có nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết và việc thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lành Thị H. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Loành Thị H1 và ông Nông Văn V. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nông Văn V có địa chỉ nơi cư trú tại Xóm K, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng nhưng các đương sự có văn bản lựa chọn Toà án nhân dân huyện Cư Kuin là nơi cư trú của nguyên đơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Bà Lành Thị H và ông Nông Văn V đăng ký kết hôn trên

cơ sở tự nguyện vào ngày 03/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm của ông bà đã đến lúc trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Các bên đã thuận tình ly hôn việc thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lành Thị H và ông Nông Văn V

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lành Thị H.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lành Thị H và ông Nông Văn V.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Lành Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0017780 ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã Đắk Plao, huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Đoàn